

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HSST
Ngày 16/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Vụ

Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2023/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Hồng T - sinh ngày 19 tháng 5 năm 1975 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Công Đ - sinh năm 1946 và bà Tô Thị N - sinh năm 1950; có vợ là Dương Thị Ngọc Á - sinh năm 1975 và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Đoàn Ngọc T1 - sinh năm 1976; trú tại: tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2, Nông Công Đ - sinh năm 1946; trú tại: tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 27/6/2023 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại tổ A, phường S, thành phố C thì phát hiện Nông Hồng T, sinh năm 1975 (trú tại: tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (Một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (Một) xe mô tô; 01 (Một) điện thoại di động. Nông Hồng T khai nhận: số chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột là ma túy T vừa mua với một người tên T1 nhà ở gần cầu G thuộc tổ F, phường N, thành phố C.

Căn cứ lời khai của Nông Hồng T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành khám xét chỗ ở của Đoàn Ngọc T1, sinh năm 1976 (trú tại tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) thu giữ 01 (Một) điện thoại di động và số tiền 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*).

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nông Hồng T có tổng khối lượng là 0,12g (*Không thấy một hai gam*).

Bản kết luận giám định số 336/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của phòng K Công an tỉnh C kết luận: chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nông Hồng T khai nhận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 27/6/2023 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-011.44 đi từ nhà tại tổ F, phường N, thành phố C đến nhà của Đoàn Ngọc T1 là người cùng xóm để hỏi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T đứng ngoài cửa và nói với T1 lấy cho 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) ma túy, T1 bảo “đợi tý”. T chủ động đưa cho T1 số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), T1 nhận tiền và đi vào trong nhà, một lúc sau T1 quay ra đưa cho T 01 (Một) gói ma túy, T nhận lấy gói ma túy cất vào túi quần đằng trước bên phải rồi đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ A, phường S, thành phố C thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Đoàn Ngọc T1 khai: vào khoảng 19 giờ ngày 27/6/2023 có Nông Hồng T đến nhà chơi nhưng do T1 bận nấu cơm nên T ngồi một lúc rồi đi về, không có việc T1 bán ma túy cho T. Về số tài sản bị thu giữ khi khám xét, Đoàn Ngọc T1 đã được nhận đủ toàn bộ tài sản bị thu giữ và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Công Đ trình bày: Ông là bố của bị cáo, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 011.44 là của ông cho bị cáo mượn sử dụng hằng ngày, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy ông không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông, do đó ông không có ý kiến gì thêm.

Bản cáo trạng số 148/CT-VKSTP ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nông Hồng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Hồng T

về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành xong vì nghiện ma túy bị cáo đã cố ý cất giấu ma túy trong người để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm khắc. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và trả lại cho bị cáo điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nông Hồng T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do đội Kinh tế - Ma túy Công an thành phố C lập hồi 19 giờ 10 phút ngày 27/6/2023 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 19 giờ 05 phút ngày 27/6/2023 tại tổ A, phường S, thành phố C, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Nông Hồng T đang tàng trữ 0,12g (*Không thấy một hai gam*) Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Hồng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại các vật chứng bị thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp vì xét thấy việc trả lại những tài sản đó không làm ảnh hưởng đến việc xác định các tình tiết trong vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua với Đoàn Ngọc T1. Quá trình điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Đoàn Ngọc T1 không thừa nhận được bán ma túy cho Nông Hồng T. Mặt khác, việc mua bán giữa T1 và T không ai biết và chứng kiến nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không lập hồ sơ xử lý đối với Đoàn Ngọc T1 là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nông Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Hồng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Nông Hồng T 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Hồng T có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 27/6/2023”, (Kèm theo Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh C).

- Trả lại cho bị cáo 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động màu xanh đen (loại bàn phím) mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA, số Seri 1: 359008096049150, số Seri 2: 359008096459159, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 11 ngày 07 tháng 11 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hiền